

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Nguyên.
2. Ông Lý Trung Kiên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Tô Văn Đ, tên gọi khác: Tô Viết Đ - Giới tính Nam; Sinh ngày: 16/9/1958, tại xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trú tại: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc Nùng, Quốc tịch Việt Nam, Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10 ; con ông: Tô Văn K (đã chết) và con bà: Vi Thị P (đã chết); vợ: Có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích Thu - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lạng Sơn - Có mặt.

Người bị hại: Ông Nông Văn T, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tô Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 1995 gia đình ông Nông Văn T được Nhà nước cấp sổ bìa xanh giao cho quyền quản lý và sử dụng diện tích đất 15.569 m² thuộc thửa đất lâm nghiệp số 811 (bản đồ giao đất lâm nghiệp xã V, huyện C năm 1995) tại khu đồi P, thuộc thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong thời hạn 50 năm. Từ năm 1995 đến nay gia đình ông T vẫn quản lý và sử dụng thửa đất lâm nghiệp này. Cuối năm 2016 gia đình ông

T phát cỏ, dọn cây, cuốc hố và đến tháng 03/2017 thì trồng cây bạch đàn cao sản. Tô Văn Đ cho rằng thửa đất ông T trồng cây bạch đàn cao sản này là của gia đình ông cha bị cáo Đ để lại nên khoảng 14 giờ ngày 21/7/2017 Tô Văn Đ mang theo một con dao (loại dao chặt củi) đi từ nhà đến thửa đất trên mục đích chặt, nhổ cây bạch đàn cao sản của gia đình ông Nông Văn T. Khi lên đến khu đồi trồng cây, Tô Văn Đ đã dùng tay nhổ đi 813 (tám trăm mười ba) cây bạch đàn cao sản và dùng dao chặt ngang thân 16 (mười sáu) cây bạch đàn cao sản, tổng số cây bị chặt, nhổ là 829 (tám trăm hai mươi chín) cây bạch đàn cao sản. Trong đó, cây to trung bình dài 1m, đường kính 1cm; cây bé nhất dài 80cm, đường kính 0,5cm; cây to nhất dài 1,7m, đường kính 2cm. Sau khi chặt, nhổ cây bạch đàn cao sản xong, Tô Văn Đ đi về nhà.

Ngày 22/7/2017 Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng: 01 con dao (loại dao chặt củi) chiều dài cả chuôi 48cm, phần chuôi gỗ 20cm, lưỡi dao bằng sắt dài 28cm, bản rộng nhất 6cm, đường kính to nhất 4cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Ngày 27/7/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chi Lăng, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 829 (tám trăm hai mươi chín) cây bạch đàn cao sản là 6.632.000đ (sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Đối với việc tranh chấp đất đai giữa Tô Văn Đ và Nông Văn T, Ủy ban nhân dân xã V, huyện C xác nhận chưa nhận được yêu cầu giải quyết.

Đối với mảnh đất đồi có trồng 829 (tám trăm hai mươi chín) cây bạch đàn cao sản bị chặt, phá được xác định là thửa đất lâm nghiệp số 811 (bản đồ giao đất lâm nghiệp xã V, huyện C năm 1995). Năm 2011, do sai sót trong việc đo đạc cấp sổ đỏ về quyền quản lý và sử dụng đất nên thửa đất lâm nghiệp số 811 của gia đình ông Nông Văn T đã bị đo gộp và cấp sổ đỏ vào thửa đất số 1077 (bên cạnh thửa đất của ông T) thuộc tờ bản đồ đất lâm nghiệp số 2 (bản đồ địa chính xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) của ông Lăng Thế X, trú cùng thôn. Ủy ban nhân dân xã V, huyện C đã xác nhận việc sai sót trên và xác nhận thửa đất lâm nghiệp số 811 vẫn được gia đình ông T quản lý và sử dụng từ trước đến nay.

Ngày 20/10/2017 ông Nông Văn T có đơn kê khai thiệt hại tài sản và yêu cầu Tô Văn Đ bồi thường với tổng số tiền là 34.642.000đ (ba mươi tư triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 64/KSĐT ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Tô Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng để xét xử về tội: Hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 143, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60. Bộ luật hình sự, áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Tô Văn Đ với ông Nông Văn T theo thỏa thuận: Tô Văn Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho ông T với số tiền là 17.300.000đ. (mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng)

Người bào chữa có ý kiến nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức 06 tháng tù cho hưởng án treo, và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo đã có tuổi, sức khỏe yếu, ít hiểu biết pháp luật, có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo.

Bị cáo Tô Văn Đ không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất, được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/7/2017 sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội có đủ cơ sở để xác định Cụ thể :

Khoảng 14 giờ ngày 21/7/2017 tại khu đồi P thuộc thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tô Văn Đ đã có hành vi hủy hoại tài sản là 829 (tám trăm hai mươi chín) cây bạch đàn cao sản của gia đình ông Nông Văn T trồng trên thửa đất lâm nghiệp số 811 (bản đồ giao đất lâm nghiệp xã V, huyện C năm 1995), thuộc quyền quản lý và sử dụng của gia đình ông Nông Văn T. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 6.632.000đ (sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Bị cáo Tô Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc dùng dao chặt, nhổ cây bạch đàn cao sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì cho rằng chủ tài sản đó tranh chấp đất của mình, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi hủy hoại tài sản gây hậu quả nghiêm trọng, thiệt hại lên tới 6.632.000đ (sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng). Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Tô Văn Đ phạm tội Hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tô Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng

xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận, xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức từ 06 tháng tù cho hưởng án treo và miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất, mức độ: Bị cáo đã có ý định từ trước, chuẩn bị công cụ để thực hiện tội phạm,

Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự,

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại yêu cầu bị cáo Tô Văn Đ bồi thường là chính đáng, hai bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, thỏa thuận đó là đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Tô Văn Đ với ông Nông Văn T, theo thỏa thuận: Tô Văn Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho ông T với số tiền là 17.300.000đ (mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Tô Văn Đ đã giao cho ông Nông Văn T 11.300.000đ và đã nộp cho Chi cục Thi hành án 6.000.000đ để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận: Phần đất tranh chấp ở rừng P, thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thuộc quyền quản lý và sử dụng của gia đình ông Nông Văn T thỏa thuận này các bên đã tự thực hiện, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Tô Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo vì Tô Văn Đ thuộc hộ cận nghèo. theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Tô Văn Đ (Tô Viết Đ)** phạm tội: ***Hủy hoại tài sản.***

Áp dụng khoản 1 Điều 143, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự

1. Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/12/2017.

Giao bị cáo Tô Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao, loại dao chặt củi.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 22/11/2017).

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, các khoản 1, 3 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa Tô Văn Đ với ông Nông Văn T như sau:

Tô Văn Đ phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Nông Văn T trú tại: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, số tiền là: 17.300.000đ. (mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Xác nhận Tô Văn Đ đã trả cho ông Nông Văn T 11.300.000đ. (mười một triệu ba trăm nghìn đồng), còn 6.000.000đ. (sáu triệu đồng) Tô Văn Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng (Biên lai thu tiền số 0003591 ngày 20/12/2017), Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng sẽ trả cho ông Nông Văn T khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Tô Văn Đ.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự “./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Công an huyện Chi Lăng;
- CCTHA dân sự huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Thế Khuynh